TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số: **231**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 193/2026/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2026 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1989. Căn cước công dân số: 010189000058 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/03/2022. HKTT và cư trú: Số nhà A ngõ I phố N, phường B, TP ..

- Bị đơn: Anh Quách Trung K, sinh năm 1984. Căn cước công dân số: 001084012415 do Bộ C cấp ngày 14/11/2024. HKTT và cư trú: Số nhà A ngõ I phố N, phường B, TP ..

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Quách Trung K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T, anh K có hai con chung là Quách Thành N, sinh ngày 27/01/2014 và Quách Đỗ Gia B, sinh ngày 06/02/2016. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh K tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/tháng (tức 5.000.000 đồng/tháng/01con) kể từ tháng 03/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Quách Trung K được quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được

cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị T, anh K mỗi người phải chịu 75.000đồng an phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh K phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Chị T đã nộp số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0004614 ngày 26/02/2026, nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND phường Gia Thụy, quận Long Biên, (nay là phường Bồ Đề), TP. Hà Nội (số 69, ngày 09/10/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan